

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 02/07    | 1 ngày | 1T  | 3T  | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-----|-----|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,384.59 | 0.5    | 3.6 | 5.1 | 9.3  |
| GTGD (tỷ đồng)    | 22,505   |        |     |     |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,482.76 | 0.4    | 4.2 | 7.7 | 10.3 |

## Các chỉ số

|                        | 02/07       | 1 ngày | 1T     | 3T      | YTD     |
|------------------------|-------------|--------|--------|---------|---------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 2.07        | 0.82   | (0.36) | 0.92    | 0.54    |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 2.30        | 0.40   | 0.43   | 0.84    | 1.63    |
| USD/VND (%)            | 26,160.00   | (0.11) | (0.54) | (2.00)  | (2.58)  |
| JPY/VND (%)            | 181.76      | 0.55   | 0.23   | (5.59)  | (10.60) |
| EUR/VND (%)            | 30,787.00   | 0.26   | (3.53) | (10.11) | (13.80) |
| CNY/VND (%)            | 3,649.55    | (0.02) | (0.94) | (3.37)  | (4.33)  |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T      | YTD     |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.28        | 0.92   | (3.58) | 3.63    | (6.31)  |
| WTI (USD/thùng, %)     | 66.18       | 1.12   | 5.85   | (7.71)  | (7.72)  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 3,344.63    | (0.12) | (0.12) | 7.39    | 28.05   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| ANV      | 87.0      | VIX      | (177.0)   |
| EIB      | 82.9      | GMD      | (79.3)    |
| SHB      | 74.3      | SSI      | (56.4)    |
| FPT      | 69.8      | KBC      | (43.4)    |
| GEX      | 64.5      | VND      | (41.8)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| GMD      | 166.4     | VHM      | (102.3)   |
| GEX      | 148.4     | VCB      | (52.6)    |
| VIX      | 117.6     | HSG      | (41.2)    |
| SSI      | 111.6     | FPT      | (29.1)    |
| MSN      | 82.7      | BID      | (28.3)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng     | %    | Top 5 ngành giảm   | %      |
|----------------------|------|--------------------|--------|
| F&B                  | 4.64 | Dịch vụ viễn thông | (0.29) |
| Phần cứng & thiết bị | 2.05 | Tiện ích           | (0.02) |
| Dịch vụ thương mại   | 0.83 | Tài chính đa dạng  | (0.00) |
| Khác                 | 0.71 | Bảo hiểm           | 0.00   |
| Dược & sinh học      | 0.61 | Năng lượng         | 0.00   |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Khối ngoại mua ròng mạnh

### Vĩ mô & Chiến lược

- Fundflow:** Áp lực rút vốn mạnh ở Thái Lan

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EVEBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|-----------------|------------|
| 2022 | 2,063             | 277                  | 116.6               | 9.8       | 1.6       | 1.4             | 18.4       |
| 2023 | 2,334             | 277                  | 102.0               | 11.7      | 1.6       | 1.3             | 14.3       |
| 2024 | 2,047             | 334                  | 123.1               | 11.7      | 1.6       | 1.5             | 14.8       |
| 2025 | 2,047             | 373                  | 129.4               | 11.4      | 1.7       | 1.6             | 15.0       |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 2Q23   | 3Q23   | 4Q23   | 1Q24   | 2Q24   | 3Q24   | 4Q24   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 431.0  | 5.5    | 6.7    | 5.7    | 6.9    | 7.4    | 7.6    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 7.7    | 8.7    | 6.6    | 8.1    | 4.2    | 8.9    | 4.0    |
| CPI (% n/n. TB)             | (0.1)  | 2.4    | 0.4    | 3.8    | 4.4    | 3.5    | 2.9    |
| Tin dụng (%)                | 9.3    | 10.0   | 13.5   | 12.5   | 15.3   | 16.1   | 13.8   |
| USD/VND (tb)                | 23,571 | 23,925 | 24,379 | 24,786 | 25,458 | 24,093 | 25,386 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 2.4    | 4.9    | 3.3    | 1.6    | 1.9    | 2.8    | 2.5    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 7.2    | 4.9    | 5.2    | 4.9    | 4.7    | 4.6    | 4.8    |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Khối ngoại mua ròng mạnh

Mặc dù thị trường thể hiện sự thận trọng ngay từ đầu phiên, song lực cầu gia tăng về cuối phiên đã hỗ trợ chỉ số kết phiên tăng điểm tích cực.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.49%, đóng cửa ở ngưỡng 1,384 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 0.45%, đóng cửa tại 1,482 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 937 triệu cổ phiếu/22,505 tỷ đồng, tăng lần lượt 22%/13% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại mua ròng, với hơn 885 tỷ đồng, ở các mã GMD, GEX và VIX với giá trị lần lượt là 166 tỷ đồng, 148 tỷ đồng và 117 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung bán ròng vào các mã VHM, VCB và HSG với giá trị lần lượt là 102 tỷ đồng, 52 tỷ đồng và 41 tỷ đồng.

Ngân hàng ghi nhận tăng điểm, nhờ TCB (+1.74%), STB (+1.28%), HDB (+0.90%), SSB (+0.83%), VPB (+0.81%), SHB (+0.78%), LPB (+0.62%), TPB (+0.37%) và MBB (+0.19%).

Bất động sản có tỷ suất sinh lời tốt, bao gồm BCM (+5.74%), KBC (+3.43%), VRE (+1.61%) và SSH (+0.22%).

Chứng khoán đóng cửa trong sắc xanh, ở FTS (+6.98%), HCM (+6.82%), VIX (+6.64%), SSI (+4.29%), VND (+4.17%), VCI (+3.11%) và MBS (+3.00%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như HPG (+1.10%), MWG (+0.47%), VNM (+0.35%), GVR (+0.32%) và PLX (+0.14%).

Thị trường ghi nhận tăng điểm cùng với sự gia tăng về thanh khoản, hàm ý dòng tiền đang trở lại và ủng hộ xu hướng tăng của thị trường. Do vậy, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình.

## Vĩ mô & Chiến lược

### FundFlow

#### Áp lực rút vốn mạnh ở Thái Lan

##### ► Dòng vốn quỹ tại Đông Nam Á

Trong tháng 6, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều chịu áp lực rút vốn. Cụ thể, khoảng 358.9 triệu USD đã bị rút ra khỏi khu vực trong tháng. Đi sâu vào diễn biến trên từng quốc gia, lực cầu chỉ ghi nhận ở Indonesia, với giá trị vốn vào đạt 99.2 triệu USD. Trong khi đó, xu hướng rút vốn vẫn tiếp diễn tại Thái Lan, Malaysia và Singapore, với giá trị thoái vốn lần lượt ghi nhận 311.0 triệu USD, 14.2 triệu USD và 9.1 triệu USD, đánh dấu chuỗi ba tháng bán ròng liên tiếp.

Đối với ETF, chỉ Singapore và Thái Lan là 2 quốc gia thu hút dòng tiền. Cụ thể, giá trị bơm ròng lần lượt đạt 63.3 triệu USD và 16.8 triệu USD. Trong khi đó, Indonesia vẫn duy trì xu hướng rút ròng, ở mức 47.1 triệu USD.

##### ► Dòng vốn quỹ tại Việt Nam

Trong tháng 6, tuy áp lực rút ròng tại Việt Nam ghi nhận giảm, song vẫn ở mức cao chỉ sau Thái Lan. Cụ thể, giá trị rút vốn ghi nhận khoảng 117.0 triệu USD, giảm 16.6% so với tháng trước. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, áp lực thoái vốn ở các quỹ ETF vẫn hiện hữu, ở mức 29.5 triệu USD giá trị vốn ra.

Về hoạt động của các quỹ vào tuần cuối của tháng, áp lực rút vốn tập trung chủ yếu ở các quỹ ETF, như VANECK VIETNAM ETF (5.5 triệu USD), FUBON FTSE VIETNAM ETF (3.8 triệu USD) và ELITE (3.6 triệu USD). Ngược lại, lực cầu chỉ tập trung ở CTBC VIETNAM EQUITY FUND (9.6 triệu USD).

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 03/07/2025 | 15/07/2025     | VTK | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp) | 15.00%          | 1500    |
| 03/07/2025 |                | TIN | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |
| 03/07/2025 | 25/07/2025     | M10 | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)  | 5.00%           | 500     |
| 03/07/2025 | 03/07/2025     | ICN | UPCoM | Phát hành cổ phiếu                 | 50.00%          |         |
| 03/07/2025 | 04/08/2025     | TLT | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp) | 15.00%          | 1,500   |
| 03/07/2025 | 29/07/2025     | BCP | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 03/07/2025 | 07/08/2025     | NVL | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 03/07/2025 | 02/08/2025     | PNC | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 03/07/2025 | 21/07/2025     | DTT | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)  | 8.00%           | 800     |
| 04/07/2025 | 01/08/2025     | HMG | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)  | 8.00%           | 800     |
| 04/07/2025 |                | FLC | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 04/07/2025 | 31/07/2025     | DAN | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 04/07/2025 | 22/07/2025     | VPR | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)  | 5.00%           | 500     |
| 04/07/2025 |                | ROS | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 04/07/2025 | 17/07/2025     | CLC | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp) | 25.00%          | 2500    |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.